

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L H
TỈNH VĨNH L**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **73/2023/HS-ST**

Ngày 10/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L H- TỈNH VĨNH L

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Trí Trường

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Tuyết Nga

- Ông Trần Thanh Hiếu

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mỹ Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L H - tỉnh Vĩnh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L H tham gia phiên tòa: ông Đào Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo Lê H, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2002. Tại tỉnh Vĩnh L.

Nơi cư trú: ấp L Hoà, xã Lộc Hoà, huyện L H, tỉnh Vĩnh L.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới t: Nam; Cha: Không xác định; Mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1980; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân:

Ngày 30/11/2017, bị Công an xã Lộc Hoà, huyện L H, tỉnh Vĩnh L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 14/02/2019, bị Công an xã Lộc Hoà, huyện L H, tỉnh Vĩnh L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2023 đến nay có mặt tại toà.

2/ Bị cáo Phạm Trung T, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2000. Tại tỉnh Vĩnh L.

Nơi cư trú: ấp Phước Hoà, xã Hoà Phú, huyện L H, tỉnh Vĩnh L.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Phạm Hiếu Hoà (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Diệu, sinh năm 1982; Em ruột: Phạm Trung Nhân, sinh năm: 2002; Tiền án; Không, Tiền sự: Ngày 20/01/2022, bị Công an xã Hòa Phú, huyện L H, tỉnh Vĩnh L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị can chưa chấp hành quyết định.01 lần.

Nhân thân: Đã có tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2023 đến nay có mặt tại toà.

-Bị hại: Ông Lê Thanh L, sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp Phước Lợi C, xã Phước Hậu, huyện L H, tỉnh Vĩnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 26/4/2023, Lê H và Trần Hữu Thuận đến nhà của Phạm Trung T. Thuận rủ T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. T tiếp tục rủ H thì H đồng ý đi trộm cắp tài sản. Thuận điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64K8 - 3606 của gia đình Thuận chở T ngồi ở giữa, H ngồi sau cùng đi.

Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường thuộc ấp Phước Lợi C, xã Phước Hậu, huyện L H thì Thuận phát hiện nhà máy xay xát lúa gạo Phong Phú 1 của ông Lê Thanh L sinh năm 1986 nên Thuận dừng xe. Thuận đứng bên ngoài cánh giới còn T và Thuận đi vào trong tìm tài sản lấy trộm. T nhìn thấy 01 máy hàn điện hiệu INVERTER 250PRO cùng 20 mét dây điện gắn vào máy nên T cùng với H đem ra ngoài. Thuận điều khiển xe chở T và H đến vừa phế liệu của chị Châu Thị Hng Tuyết, sinh năm 1969 bán máy hàn và dây điện. Do chị Tuyết không biết tài sản do trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá 1.000.000đ. Sau khi bán máy hàn, H, T và Thuận thống nhất chia cho Thuận 200.000đ, còn lại 800.000đ mua đồ nhậu tại nhà của H.

Theo kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L H kết luận: 01 máy hàn nhãn hiệu INVERTER 250PRO và 20 mét dây điện dùng cho máy hàn có tổng trị giá 8.000.000đ (Tám triệu triệu đồng).

Quá trình điều tra, Lê H, Phạm Trung T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị can Trần Hữu Thuận bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L H đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ tiếp tục xử lý theo quy định.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L H không thu Hi được tài sản bị mất trộm. Bị can Lê H và Phạm Trung T thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bị hại với số tiền 8.000.000đ, các bị can chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 81/CT-VKS.LH ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L H truy tố bị cáo Lê H, Phạm Trung T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ý kiến kiểm sát viên tại tòa: Bảo lưu quan điểm bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê H, Phạm Trung T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê H từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù t từ ngày 13/5/2023.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Phạm Trung T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù t từ ngày 13/5/2023.

Về xử lý vật chứng: Vụ án không thu giữ vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc 02 bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000đồng.

Về án phí: Đề nghị án dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 buộc mỗi bị cáo nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến bị cáo tại tòa:

Bị cáo H trình bày: Do không có nghề nghiệp và nghiện chất ma túy nên khi Thuận rủ đi Trộm thì các bị cáo đồng ý. Thuận dung xe mô tô của Thuận chở 02 bị cáo đi. Đến nhà máy xay xát Phong Phú 1 các bị cáo dừng lại. Thuận chờ còn bị cáo và T vào trong lấy 1 máy hàn. Sau đó đem bán cho vừa ve chai được 1.000.000đồng. Các bị cáo chia Thuận 200.000đồng để đổ xăng còn lại 800.000đồng cùng nhau mua đồ nhậu.

Lời trình bày sau cùng của bị cáo H: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ vì hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, bị cáo không có cha. Bị cáo xin lỗi bị hại.

Bị cáo T trình bày: Lời khai của H là đúng, các bị cáo đều sử dụng ma túy và không có nghề nghiệp.

Lời trình bày sau cùng của bị cáo T: Xin Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo có lỗi, xin sớm về làm người có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tất cả các quyết định, hành vi tố tụng, thủ tục từ giai đoạn phát hiện tội phạm đến truy tố bị cáo. Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự.

Tại toà vắng mặt bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy bị hại đã có lời khai trong H sơ vụ án, việc vắng mặt đương sự không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai của bị cáo tại H sơ. Phù hợp lời khai người bị hại, người làm chứng là người đã mua tài sản do các bị cáo chiếm đoạt. Toàn bộ tài sản bị trộm được định giá là 8.000.000đồng. Đã đủ chứng cứ để xác định các bị cáo Lê H, Phạm Trung T đã phạm tội trộm cắp tài sản. Cáo trạng số 81/CT-VKS.LH ngày 20/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L H truy tố các bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm, bị cáo đã đi tìm tòi và lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo thực hiện hành vi rất táo bạo, gây mất trật tự cho đời sống bình thường của mọi người. Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên tập tụ sử dụng ma túy. Do đó, việc xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo là cần thiết để lập lại trật tự xã hội. Vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Thuận là đối tượng gợi ý và rủ rê đi trộm, nhưng trên thực tế các bị cáo đều nhận thức được hành động của nhau. Các bị cáo đều là con nghiện ma túy, thường xuyên tụ tập và có những hoạt động vi phạm pháp luật. Do đó, vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã thật thà khai nhận; Đây là những tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử có xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: ông Lê Thanh L có yêu cầu bồi thường 8.000.000đồng, giá trị chiếc máy hàn. Các bị cáo H và T đồng ý bồi thường. Do chưa bắt được đối tượng tên Thuận nên bị cáo H và bị cáo T phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường.

[2.5] Quan điểm của kiểm sát viên tại tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê H, Phạm Trung T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù t từ ngày 13/5/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Trung T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù t từ ngày 13/5/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 288; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo Lê H, Phạm Trung T liên đới bồi thường cho bị hại Lê Thanh L số tiền 8.000.000đồng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo **Lê H, Phạm Trung T mỗi bị cáo** nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày t từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày t từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS. H,T
- CC. THA H;
- Sở Tư pháp
- CQCSĐT L H;
- Phòng H sơ CAVL;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo; Bị hại;
- UBND xã Lộc Hòa, LH, VL;
- UBND xã Hoà Phú, LH, VL;
- Nhà tạm giữ L H;
- Lưu.

Phạm Trí Trường